

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

*Bản án số: 18/2022/HSST*

*Ngày: 16/02/2022*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lộc

*Các hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Ban

+ Ông Nguyễn Đức Tài

***Thư ký phiên tòa :*** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2022, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/HSST ngày 19/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 27/01/2022 đối với các bị cáo sau đây:

1/ Họ và tên: **Trần Quốc T** - Sinh năm 1990

+ Nơi cư trú: Tổ dân phố T Đ, thị trấn T Ph, huyện Q X, tỉnh Th H;

+ Nơi ở hiện tại: Khối H M T, phường Đ D, thị xã Đ B, tỉnh Q N;

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Thắng Tr và bà Lê Thị H (Cả 02 còn sống); có vợ là Bùi Thị H (1990) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/6/2021; đến ngày 17/8/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (Có mặt).

2. Họ và tên: **Mai Đình Q** - Sinh năm 1993

+ Nơi cư trú: Tổ dân phố T Đ, thị trấn T Ph, huyện Q X, tỉnh Th H;

+ Nơi ở hiện tại: Khối H M T, phường Đ D, thị xã Đ B, tỉnh Q N;

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Mai Đình Đ và bà Phạm Thị Ch (Cả 02 còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/6/2022; đến ngày 17/8/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh (Có mặt).

### **III. Những người tham gia tố tụng:**

+ Bị hại:

- Ông Lê Minh V, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khối C A T, phường Đ N Đ, thị xã Đ B, tỉnh Q N (vắng mặt).

- Bà Lê Thị Trà G, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ 33, phường Kh M, quận Ng H S, thành phố Đ N (vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn G; sinh năm: 1970; Tổ 33, phường Kh M, quận Ng H S, thành phố Đ N (vắng mặt).

- Ông Văn Đức Q, sinh năm: 1994, địa chỉ: Khối H M T, phường Đ D, thị xã Đ B, tỉnh Q N (vắng mặt).

- Bà Bùi Thị Bích Ng, sinh năm: 1978, địa chỉ: Khối 7A, phường Đ N Đ, thị xã Đ B, tỉnh Q N (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:** Ngày 12/6/2021, Lê Minh V (sinh năm: 1994, trú: khối Cổ An Tây, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) có vay của Trần Quốc T số tiền 5.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận trả góp theo ngày, thời hạn trả là 25 ngày, mỗi ngày góp 250.000 đồng và tiền phí cho vay là 500.000 đồng. Tổng cộng: V phải trả cho T số tiền cả gốc lẫn lãi và phí cho vay là 6.750.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, T thu trước một ngày tiền gốc, lãi là 250.000 đồng và 500.000 đồng tiền phí cho vay, còn lại 4.250.000 đồng T đưa cho V. Sau khi vay, V trả cho T được hai ngày tiền gốc, lãi là 500.000 đồng rồi không trả nữa. Thấy V không tiếp tục trả nợ, T gọi điện thì V không nghe máy, đến nhà tìm thì không gặp V. Ngày 23/6/2021, T nhờ Văn Đức Q (sinh năm: 1994, trú: khối Hà My Tây, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) giả vờ người cần làm bia mộ gọi điện hẹn V sáng ngày 24/6/2021 đến quán cà phê cạnh cây xăng Hồng Hà, thuộc khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để bàn việc làm bia mộ. Khoảng 10 giờ ngày 24/6/2021, Q chở T đến quán cà phê Hồng Hà ngồi đợi, sau đó Q đến cơ sở thi công bia mộ gọi V ra quán cà phê. Đối với T, trong khi Q đi gọi V, tại quán cà phê T gặp Mai Đình Q là người đồng hương (Thanh Hóa) cùng vào Quảng Nam hành nghề cho vay như T. Qua trò chuyện, T kể cho Q nghe chuyện V vay tiền của T nhưng không trả, đồng thời T nói Q ở lại quán chờ V đến rồi giúp T đòi nợ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh dương, biển kiểm soát 43H6-1608 chạy đến quán cà phê. Thấy T ngồi trong quán nên V không vào mà điều khiển xe chạy thẳng về hướng UBND phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn. Thấy vậy, T nói Q điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 92C1-049.27 chở T đuổi theo V, khi đến đoạn trước cổng UBND phường Điện Nam Đông thì Q và T đuổi kịp V. Lúc này, T xuống xe nói với V: “Ông vay tiền tôi cả hai tuần nay sao ông không đóng tiền góp, gọi điện thì ông không nghe máy, giờ thì ông phải trả tiền cho tôi”, V nói lại: “Do không có tiền nên chưa trả được” và xin T chờ thêm mấy ngày nữa có tiền sẽ trả nhưng T không đồng ý và nói: “Ông không trả tiền thì tôi giữ xe

ông, khi nào ông trả số tiền còn lại thì tôi trả xe”. Nghe T đòi giữ xe, V không đồng ý và rút chìa khoá xe cất, lúc này T dắt xe của V xuống đường thì V kéo xe lại nhưng T vẫn dắt đi rồi ngồi lên xe của V và nói Q điều khiển xe Sirius đẩy xe anh Vt về phòng trọ của T, đến khoảng 17 giờ ngày 24/6/2021, anh V điện thoại cho T đến khu vực gần nghĩa địa thuộc khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn để trả nợ thì bị lực lượng Công an thị xã Điện Bàn phát hiện bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Trần Quốc T và Mai Đình Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 170 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn qua phần tranh tụng công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Quốc T và Mai Đình Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị:

1/ Đối với Trần Quốc T: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Trần Quốc T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

2/ Đối với Mai Đình Q: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS.

+ Xử phạt: Mai Đình Q từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết.

6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp số tiền 4.275.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 , số IMEI 353280110799195 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700C-1 của Trần Quốc T sử dụng vào việc cho vay.

Tuyên tịch thu tiêu hủy sim số 0779 502 622 (gắn trong điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11) và gắn sim số 0915 199 543 (gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia 6700C-1 ).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 400 thẻ card visit màu xanh, diện (5.5 x 9)cm, một mặt in “Cho vay trả góp” và số điện thoại 0799 368 488, mặt còn lại in “Hỗ trợ tài chính, lãi suất thấp, thủ tục đơn giản, xét duyệt nhanh chóng, giải ngân trong ngày – 0799 368 488” được thu giữ tại nơi ở của Mai Đình Q.

Các bị cáo Trần Quốc T và Mai Đình Q đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đề nghị HĐXX áp dụng, nhưng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội công khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với T bộ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và tang vật được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 24/6/2021 tại khu vực gần nghĩa địa thuộc khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, do anh Lê Minh V không có tiền trả cho Trần Quốc T số tiền mà anh V nợ T trước đó nên Trần Quốc T và Mai Đình Q đã có hành vi chặn xe và khống chế lấy xe mô tô hiệu Wave, màu xanh dương, biển số 43H6-1608 trị giá 1.500.000 đồng mà anh V đang sử dụng nhằm buộc anh V trả số nợ còn lại là 4.250.000 đồng.

3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trần Quốc T và Mai Đình Q là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ hành vi Trần Quốc T cho anh Lê Minh V vay số tiền 5.000.000 đồng. Khi anh Lê Minh V không có khả năng trả nợ, các bị cáo đã khống chế, uy hiếp tinh thần để cưỡng đoạt xe mô tô hiệu Wave, màu xanh dương, biển số 43H6-1608 mà anh V đang sử dụng nhằm buộc anh V trả số nợ còn lại là 4.250.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS. Do đó, để bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là hiện nay trên địa bàn thị xã Điện Bàn, các đối tượng từ nơi khác đến hình thành băng nhóm để hoạt động cho vay trái phép với thủ đoạn hoạt động tinh vi và manh động hơn trong việc thu nợ có chiều hướng gia tăng nên cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

Trần Quốc T là người cho anh Lê Minh V vay tiền. Khi anh V không có khả năng trả nợ theo yêu cầu, đã chủ động nhờ Văn Đức Quý hẹn gặp anh V để đòi nợ và nhờ Mai Đình Q cùng khống chế, uy hiếp tinh thần để cưỡng đoạt xe mô tô hiệu Wave mà anh V đang sử dụng nhằm buộc anh V trả nợ. Với vai trò chính trong vụ án nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho T xã hội.

Đối với Mai Đình Q, mặc dù không liên quan đến việc vay mượn tiền giữa T và anh V nhưng khi được bị cáo T nhờ hỗ trợ, bị cáo đã cùng bị cáo T đuổi theo anh V để cưỡng đoạt xe và cùng đưa xe đã cưỡng đoạt về nơi cất giấu. Do đó, bị cáo phạm tội cưỡng đoạt tài sản cùng với bị cáo T với vai trò giúp sức nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, để cải tạo, giáo dục.

Tuy nhiên, xét thấy khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thấy được sai phạm của mình. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự,

phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, bị cáo T là lao động chính trong gia đình. Tài sản cưỡng đoạt có giá trị thấp và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS. Do đó, HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

Ngoài hình phạt tù thì HĐXX xét thấy cần phải phạt tiền bổ sung các bị cáo để tăng tính răn đe, giáo dục.

4] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

5] Về dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, ngày 07/9/2021, anh Lê Minh V có đơn thỏa thuận giải quyết dân sự nên HĐXX không đề cập.

6] Về vật chứng:

- Số tiền 4.275.000 đồng bị cáo cho anh Lê Minh V vay, anh V đã trả lại cho bị cáo. Đây là số tiền bị cáo sử dụng cho vay trái phép, tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T tự nguyện giao nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước nên HĐXX chấp nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số IMEI 353280110799195 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700C-1 của Trần Quốc T sử dụng vào việc liên lạc trong quá trình cho vay và thu nợ nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Sim số 0779 502 622 và sim số 0915 199 543 bị cáo Trần Quốc T sử dụng vào việc liên lạc trong quá trình cho vay và thu nợ không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 400 thẻ card visit màu xanh, diện 5.5 x 9cm, một mặt in “Cho vay trả góp” và số điện thoại 0799 368 488, mặt còn lại in “Hỗ trợ tài chính, lãi suất thấp, thủ tục đơn giản, xét duyệt nhanh chóng, giải ngân trong ngày – 0799 368 488” được thu giữ tại nơi ở của Mai Đình Q. Đây là các công cụ quảng cáo cho hành vi cho vay trái phép không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nên tuyên tịch thu tiêu hủy là thỏa đáng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn tạm giữ các tài liệu, đồ vật:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số: 92C1-049.27, số máy: 5C63603564, số khung: C630CY603510: phương tiện này Q dùng để chở T đuổi theo V và là vật chứng trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại huyện Duy Xuyên, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Xuyên thụ lý giải quyết theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh dương, biển số: 43H6-1608, số máy: 0410593, số khung: 411212: quá trình điều tra xác định xe này là của ông Lê Văn Gặp (sinh năm: 1970; trú: tổ 33, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng). Ngày 24/6/2021 V lấy sử dụng đi lại thì bị T, Q chặn lấy. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trả lại xe cho ông Gặp là phù hợp.

- Thu giữ của Mai Đình Q: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10F gắn sim số 0949 764 856, số IMEI 354895100081202 và 01 điện thoại di động Nokia

TA1203 màu đen; 01 ví da màu đen, bên trong có tiền V Nam đồng: 2.000.000 đồng; 01 thẻ ATM thuộc ngân hàng Vietcombank mang tên Mai Đình Q, số thẻ: 9704368616733749011. Những đồ vật, tài liệu này không liên quan đến nội dung vụ án nên CQĐT đã trả lại cho Mai Đình Q.

7] Những vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với Văn Đức Q: quá trình điều tra, Q khai nhận Q được T nhờ giả làm người thuê anh Lê Minh V làm bia mộ rồi hẹn anh V ra quán nước để T gặp và nói chuyện về số tiền mà V đã nợ T trước đó. Tuy nhiên, Q không biết Trần Quốc T cùng với Mai Đình Q có ý định thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của anh V nên không xem xét xử lý.

Về hành vi cho vay lãi nặng của Trần Quốc T chưa đến mức để xử lý hình sự nên CQĐT chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc T và Mai Đình Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1/ Trần Quốc T: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt Trần Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 17/8/2021.

- Phạt bổ sung Trần Quốc T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2/ Mai Đình Q: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 BLHS.

+ Xử phạt Mai Đình Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 17/8/2021.

+ Phạt bổ sung Mai Đình Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

+ Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp số tiền 4.275.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số IMEI 353280110799195 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700C-1 của Trần Quốc T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy sim số 0779 502 622 (*gắn trong điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11*) và gắn sim số 0915 199 543 (*gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia 6700C-1*).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 400 thẻ card visit màu xanh, diện 5.5 x 9cm, một mặt in “Cho vay trả góp” và số điện thoại 0799 368 488, mặt còn lại in “Hỗ trợ tài chính, lãi suất thấp, thủ tục đơn giản, xét duyệt nhanh chóng, giải ngân trong ngày – 0799 368 488”.

*(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã Điện Bàn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2022).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc Trần Quốc T và Mai Đình Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh
- Sở T- pháp
- VKSND tỉnh
- VKSND thị xã
- THA thị xã
- Công An thị xã
- Ng- ời tham gia tố tụng
- L- u hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lộc**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**